TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **455**/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 451/2023/TLST- HNGĐ ngày 16/8/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị A**, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh **Hoàng Xuân B**, sinh năm 1990.

Nơi thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: Thôn M, xã N, huyện P, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/8/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị A và anh Hoàng Xuân B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị A và anh Hoàng Xuân B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 26, quyển số 01/2011, đăng ký ngày 18/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên cấp cho chị Đào Thị A và anh Hoàng Xuân B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung**: Chị Đào Thị A và anh Hoàng Xuân B có 02 con chung là Hoàng Ngọc Sáng, sinh ngày 14/3/2014 và cháu Hoàng Quỳnh Chi, sinh ngày 07/4/2016.

Sau ly hôn, anh B trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con cho đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị A có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Đào Thị A và anh Hoàng Xuân B đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Đào Thị A chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: **7154** ngày 16/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Chị A được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Lâm Bình